

Số: **27** /2024/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **06** tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế; Báo cáo thẩm tra số 231/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 1 như sau:



“a) Hỗ trợ đối với vận động viên tham gia thi đấu cho tỉnh đạt đẳng cấp quốc gia; đạt thành tích xuất sắc tại các giải: Đại hội Thể thao Olympic, Đại hội Thể thao Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames), Đại hội Thể thao toàn quốc, Vô địch thế giới, Vô địch Châu Á, Vô địch Đông Nam Á.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2 như sau:

“1. Vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vận động viên chuyên nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thi đấu cho tỉnh đạt đẳng cấp quốc gia; đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao: Đại hội Thể thao Olympic, Đại hội Thể thao Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames), Đại hội Thể thao toàn quốc, Vô địch thế giới, Vô địch Châu Á, Vô địch Đông Nam Á.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 3 như sau:

“a) Vận động viên và huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện các vận động viên đạt Huy chương tại các giải thể thao: Đại hội Thể thao Olympic, Đại hội Thể thao Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames), Vô địch thế giới, Vô địch Châu Á, Vô địch Đông Nam Á được hỗ trợ thêm bằng 01 lần mức thưởng quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu”.

“b) Vận động viên đạt Huy chương tại các giải: Đại hội Thể thao Olympic, Đại hội Thể thao Olympic trẻ, Đại hội Thể thao Châu Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames), Vô địch thế giới, Vô địch Châu Á, Vô địch Đông Nam Á được hưởng chính sách hỗ trợ thêm hàng tháng, cụ thể như sau:

*DVT: Triệu đồng*

| TT  | Tên cuộc thi                 | Mức hỗ trợ/người/tháng |                |                 | Thời gian được hưởng                          |
|-----|------------------------------|------------------------|----------------|-----------------|---|
|     |                              | Huy chương Vàng        | Huy chương Bạc | Huy chương Đồng |   |
| 1   | Đại hội Thể thao Olympic     | 60                     | 40             | 24              | 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01 năm tiếp theo |
| 2   | Đại hội Thể thao Olympic trẻ | 15                     | 10             | 6               |   |
| 3   | Đại hội Thể thao Châu Á      | 30                     | 20             | 12              |   |
| 4   | Vô địch thế giới             |                        |                |                 | 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01 năm tiếp theo |
| 4.1 | Các môn thể thao Nhóm I      | 30                     | 20             | 12              |   |
| 4.2 | Các môn thể thao Nhóm II     | 12                     | 8              | 5               |   |

|     |                             |    |    |   |   |
|-----|-----------------------------|----|----|---|---|
| 4.3 | Các môn thể thao Nhóm III   | 10 | 7  | 4 |   |
| 5   | Vô địch Châu Á              |    |    |   |   |
| 5.1 | Các môn thể thao Nhóm I     | 15 | 10 | 6 |   |
| 5.2 | Các môn thể thao Nhóm II    | 10 | 7  | 4 |   |
| 5.3 | Các môn thể thao Nhóm III   | 8  | 5  | 3 |   |
| 6   | Đại hội Thể thao Đông Nam Á | 10 | 7  | 4 | 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01 năm tiếp theo |
| 7   | Vô địch Đông Nam Á          | 4  | 3  | 2 | 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01 năm tiếp theo |

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp văn bản viện dẫn thực hiện tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, VH-TT và DL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ VH-TT và DL;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT. HĐND.



**Huỳnh Thị Chiến Hòa**